

Bản án số: 429/2022/HSPT
Ngày 22 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Nguyễn Văn Tửu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2022/HSPT ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình H và các bị cáo khác do Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 26/02/1962 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 163/55 - 53 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*đã có văn bản đề nghị xử lý về đảng*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th (chết) và bà Lê Thị T (chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/5/1971 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Số 193/1 đường Ung Văn K, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Việt Long Thịnh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*đã có văn bản đề nghị xử lý về đảng*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Tấn P (chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

3. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/10/1966 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 29/17 đường B, Phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tâm Thiên Hà (đã nghỉ hưu); trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*đã có văn bản đề nghị xử lý về đảng*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); có chồng (chết) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

4. Hồ Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08/9/1969 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Số 11 Đường 28, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH SX TM Hiệp Thành Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P (chết) và bà Đinh Thị M; có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

5. Hồ Nhuận Đăng Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08/8/1971 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Số 292/33/41 đường B, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Đông Nam Dương; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Mỹ T và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H là Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (gọi tắt là SMA). Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2016 do Công ty SMA gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, có các khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng cần phải thanh toán. Do đó, H đã họp Hội đồng quản trị đưa ra chủ trương chung là thành lập các công ty để lập hồ sơ mua bán hàng hóa xoay vòng, mua bán hóa đơn giá trị gia tăng ghi khống nội dung có giá trị lớn

(với mục đích nhằm tạo doanh thu cho Công ty SMA để bổ sung hồ sơ vay tiền ngân hàng, đảo nợ ngân hàng và giải quyết khó khăn của công ty; theo đó:

Vào tháng 10/2014, Nguyễn Đình H đã chỉ đạo nhân viên phòng kinh doanh Nguyễn Tuấn A, nhân viên văn phòng kế toán Nguyễn Thanh T đứng tên thành lập các doanh nghiệp là Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Việt Long Thịnh (gọi tắt là Công ty Việt Long Thịnh) và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tâm Thiên Hà (gọi tắt là Công ty Tâm Thiên Hà). Ngoài ra Nguyễn Đình H còn liên hệ với các công ty khác như Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Bình An, Công ty TNHH Đông Nam Dương, Công ty TNHH SX TM Hiệp Thành Phúc, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Gursung, Công ty TNHH Vạn Lộc, Công ty Đại Tài để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn GTGT ghi không nội dung, trị giá, nhằm tạo doanh thu cho SMA.

Phương thức tạo lập, mua bán hóa đơn GTGT ghi không nội dung được thực hiện như sau: Căn cứ số liệu tồn kho trên sổ sách, SMA xuất bán không số hàng tồn bằng cách lập giả các hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa thể hiện SMA bán hàng cho Công ty Tâm Thiên Hà, Công ty Đông Nam Dương... Căn cứ vào số lượng, đơn giá hàng hóa trên hợp đồng mua bán không, Nguyễn Đình H chỉ đạo nhân viên kế toán SMA viết nội dung hóa đơn GTGT theo hợp đồng, H ký tên chức danh giám đốc và đóng dấu SMA trên hóa đơn, sau đó chuyển số hóa đơn này cho Nguyễn Thanh T, Hồ Nhuận Đăng Q và giám đốc các doanh nghiệp nhận hóa đơn. Nguyễn Thanh T và các giám đốc các doanh nghiệp sẽ tiếp tục lập hợp đồng mua bán không hàng hóa, viết hóa đơn GTGT tương ứng với hợp đồng giả lập xuất bán cho Công ty Việt Long Thịnh, Công ty Phúc Thành Hiệp. Nguyễn Tuấn A và Hồ Văn B tiếp tục sử dụng pháp nhân của các công ty do mình làm giám đốc lập hợp đồng mua bán không, xuất hóa đơn GTGT đúng số lượng hàng hóa đã nhận cho SMA. Để che dấu việc mua bán trái phép hóa đơn, mỗi hợp đồng mua bán không đều được thanh toán bằng ủy nhiệm chi, chuyển khoản qua ngân hàng, tiền mua hàng được chuyển từ tài khoản của SMA sang tài khoản ngân hàng của các doanh nghiệp bán hóa đơn cho SMA (Công ty Việt Long Thịnh, Gursung). Khi mua hóa đơn từ SMA, Công ty Tâm Thiên Hà chuyển khoản tiền hàng đúng bằng giá trị hóa đơn do SMA bán từ tài khoản công ty đến tài khoản ngân hàng của SMA.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Nguyễn Đình H – Giám đốc SMA: Giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu đường dây mua bán hóa đơn GTGT. H đã sử dụng pháp nhân SMA mua 98 hóa đơn GTGT của các Công ty Việt Long Thịnh, Hiệp Thành Phúc, Hưng Vạn Lộc, Gursung với giá trị hàng hóa sau thuế là 429.611.221.202 đồng. Bán 62 hóa đơn giá trị gia tăng cho các Công ty Tâm Thiên Hà, Việt Long Thịnh, Đông Nam Dương, Đại Tài, Hưng Vạn Lộc, Bình An với giá trị hàng hóa sau thuế là 429.435.914.270 đồng.

- Nguyễn Thành T - Giám đốc Công ty Tâm Thiên Hà: Mua 36 số hóa đơn GTGT của công ty SMA với giá trị hàng hóa sau thuế là 250.800.927.992 đồng.

Bán 43 số hóa đơn GTGT cho các công ty Việt Long Thịnh, Hiệp Thành Phúc, Hưng Vạn Lộc, Gursung với trị giá hàng hóa sau thuế là 25.866.098.929 đồng; thu lợi bất chính: 65.170.937 đồng.

- Nguyễn Tuấn A - Giám đốc Công ty Việt Long Thịnh: Mua 41 số hóa đơn GTGT của công ty Hưng Vạn Lộc, SMA, Tâm Thiên Hà, Đông Nam Dương, Bình An với trị giá hàng hóa sau thuế là 269.712.008.327 đồng, bán 59 số hóa đơn GTGT cho SMA và Công ty Hiệp Phúc Thành với trị giá hàng hóa sau thuế là 269.765.293.659 đồng; thu lợi bất chính: 53.285.332 đồng.

- Hồ Văn B - Giám đốc Công ty Hiệp Thành Phúc: Mua 24 số hóa đơn GTGT của Công ty Đông Nam Dương, Đại Tài, Tâm Thiên Hà, Việt Long Thịnh với trị giá hàng hóa sau thuế là 136.390.416.272 đồng, bán 35 số hóa đơn GTGT cho SMA với trị giá hàng hóa sau thuế là 136.438.985.633 đồng; thu lợi bất chính: 48.569.360 đồng.

- Hồ Nhuận Đăng Q - Giám đốc Công ty Đông Nam Dương: mua 16 số hóa đơn GTGT của công ty SMA trị giá hàng hóa sau thuế là 69.555.648.04 đồng, bán 10 số hóa đơn GTGT cho Việt Long Thịnh, Hiệp Thành Phúc với trị giá hàng hóa sau thuế là 51.715.257.168 đồng; thu lợi bất chính: 51.715.257 đồng.

Đối với các giám đốc của các công ty còn lại gồm: Chu Minh Chiến (Công ty Gursung), Nguyễn Thu Hà (Công ty Hưng Vạn Lộc), Nguyễn Văn Hữu (Công ty Bình An), Nguyễn Việt Bắc (Công ty Đại Tài) thì do các công ty này mua bán số hóa đơn dưới 10 số nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho rằng chưa đủ định lượng (10 số) để xem xét trách nhiệm về hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Đình H thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Hồ Văn B thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-P3 ngày 24/01/2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B và Hồ Nhuận Đăng Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B và Hồ Nhuận Đăng Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định và tuyên xử, các bị cáo không kháng cáo. Các bị cáo có hành vi sai phạm mục đích để đảo nợ ngân hàng giúp công ty vượt qua khó khăn chứ không vụ lợi, hưởng lợi ích gì, không trốn thuế hay thiệt hại gì cho nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị số 15/QĐ-VKS-P3 ngày 24/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định. Tuy nhiên, xét các bị cáo câu kết với nhau để thực hiện việc mua bán hóa đơn với số lượng 339 hóa đơn ghi nội dung với tổng giá trị hàng hóa sau thuế trên hóa đơn là 429.435.914.270 đồng. Trong đó, Nguyễn Đình H chịu trách nhiệm với 339 hóa đơn; Nguyễn Tuấn A chịu trách nhiệm 100 hóa đơn; Nguyễn Thanh T chịu trách nhiệm 79 hóa đơn, Hồ Văn B chịu trách nhiệm 59 hóa đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm tuyên phạt tiền đối với các bị cáo là nhẹ, chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không thể hiện được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị theo hướng xử áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với các bị cáo và hình phạt bổ sung là phạt 50 triệu đồng đối với các bị cáo; cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ từ 02 năm đến 03 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của quyết định kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện đề thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã có đủ cơ sở xác định:

Do tình hình công ty SMA gặp khó khăn, bị cáo Nguyễn Đình H đã chỉ đạo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T (là nhân viên công ty SMA) thành lập các công ty con, sau đó các bị cáo đã cùng với các bị cáo khác là Hồ Văn B, Hồ Nhuận Đăng Q sử dụng pháp nhân của các công ty do các bị cáo thành lập để lập hồ sơ mua bán hàng hóa không xoay vòng dựa trên số hàng hóa tồn đọng của SMA, xuất không các hóa đơn giá trị gia tăng để nhằm mục đích bổ sung hồ sơ vay ngân hàng, đáo hạn nợ vay, chứng minh dòng tiền và hàng hóa lưu thông của công ty SMA, tổng cộng 339 hóa đơn.

Với hành vi phạm tội trên đã đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B, Hồ Nhuận Đăng Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình H - Giám đốc Công ty SMA: Bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu đường dây mua bán hóa đơn GTGT. Bị cáo đã sử dụng pháp nhân SMA mua 98 hóa đơn GTGT với giá trị hàng hóa sau thuế là 429.611.221.202 đồng. Bán 62 hóa đơn GTGT với giá trị hàng hóa sau thuế là 429.435.914.270 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thanh T - Giám đốc Công ty Tâm Thiên Hà mua 36 số hóa đơn GTGT với giá trị hàng hóa sau thuế là 250.800.927.992 đồng. Bán 43 số hóa đơn GTGT với giá trị hàng hóa sau thuế là 25.866.098.929 đồng, thu lợi bất chính: 65.170.937 đồng;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A - Giám đốc Công ty Việt Long Thịnh: Mua 41 số hóa đơn GTGT của Công ty Hưng Vạn Lộc, SMA, Tâm Thiên Hà, Đông Nam Dương, Bình An trị giá hàng hóa sau thuế là 269.712.008.327 đồng, bán 59 số hóa đơn GTGT cho SMA và Công ty Hiệp Phúc Thành với giá trị hàng hóa sau thuế là 269.765.293.659 đồng; thu lợi bất chính: 53.285.332 đồng;

Bị cáo Hồ Văn B - Giám đốc Công ty Hiệp Thành Phúc: Mua 24 số hóa đơn GTGT của Công ty Đông Nam Dương, Đại Tài, Tâm Thiên Hà, Việt Long Thịnh trị giá hàng hóa sau thuế là 136.390.416.272 đồng, bán 35 số hóa đơn GTGT cho SMA với giá trị hàng hóa sau thuế là 136.438.985.633 đồng; thu lợi bất chính: 48.569.360 đồng;

Bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q - Giám đốc Công ty Đông Nam Dương: Mua 16 số hóa đơn GTGT của công ty SMA trị giá hàng hóa sau thuế là 69.555.648.04 đồng, bán 10 số hóa đơn GTGT cho Việt Long Thịnh, Hiệp Thành Phúc với giá trị hàng hóa sau thuế là 51.715.257.168 đồng, thu lợi bất chính: 51.715.257 đồng;

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn B phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và số lượng hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo có cùng với nhau để thực hiện việc mua bán hóa đơn với số lượng 339 hóa đơn đã ghi nội dung với tổng giá trị hàng hóa sau thuế ghi trên hóa đơn là 429.435.914.270 đồng, mục đích xuất không các hóa đơn giá trị gia tăng để nhằm bổ sung hồ sơ vay ngân hàng, đảo nợ ngân hàng, chứng minh dòng tiền và hàng hóa lưu thông của Công ty SMA. Trong đó, Nguyễn Đình H chịu trách nhiệm với 339 hóa đơn; Nguyễn Tuấn A chịu trách nhiệm với 100 hóa đơn; Nguyễn Thanh T chịu trách nhiệm với 79 hóa đơn; Hồ

Văn B chịu trách nhiệm với 59 hóa đơn; Hồ Nhuận Đăng Q chịu trách nhiệm với 26 hóa đơn.

Kháng nghị nêu rằng: *“các bị cáo bị xét xử bởi 02 tình tiết giảm nhẹ (điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự). Mức hình phạt trên chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo”*.

Tuy nhiên, cũng cần xét các bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ như: nhân thân tốt, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, sau khi sự việc bị phát hiện, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Văn B, Hồ Nhuận Đăng Q đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba năm 2009, hạng nhì năm 2016; Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2012; Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen năm 2009; Hiện tại bị cáo đang nuôi anh ruột Nguyễn Đình Sơn, sinh năm 1949 thương binh loại A, chấn thương sọ não... sống độc thân không người chăm sóc;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A được Bộ Công thương tặng Bằng khen năm 2008; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2010; gia đình có công với cách mạng có cha mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương.

Bị cáo Nguyễn Thanh T được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2010; Bộ Công thương tặng Bằng khen năm 2007; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2008; gia đình có công với cách mạng có cha mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương.

Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Hồ Văn B có vợ là bà Lưu Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1973 hiện bị suy thận mạn giai đoạn cuối nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không dùng hóa đơn GTGT để hoàn thuế nên không gây ra hậu quả mà chỉ sử dụng làm thủ tục vay tiền nhằm giải quyết giai đoạn khó khăn của công ty. Do vậy cần xem xét xét xử dưới khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự và không cần thiết áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự cũng đã đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận kháng nghị số 15/QĐ-VKS-P3 ngày 24/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ

thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-P3 ngày 24/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, y khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Đình H thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Căn cứ các điểm a, d khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Hồ Văn B thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 203; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Cấm bị cáo Hồ Nhuận Đăng Q thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật với thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
- tại Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- CA Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- Bị cáo (5)
- Lưu (5).

Huỳnh Thanh Duyên